

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc;

Ông Trần T Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Đức Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị H Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm T khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Anh T**, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1997; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: T nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Ngọc D**; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1991; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã E, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn Đ, thuộc Đảng bộ xã E, huyện F. (Ngày 24/8/2021, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy F ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Nguyễn Ngọc D); trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T G và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị I và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn Văn K**; sinh ngày 06 tháng 11 năm 1996; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã X, huyện P, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Bùi Thị Q, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/11/2021 đến ngày 27/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam S biện pháp cho bảo lãnh; (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D: Luật sư Dương Minh Đ - Trưởng Chi nhánh Văn phòng Luật sư số 1 Vĩnh Phúc tại Hà Nội, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường X, phường H, quận Y, thành phố Hà Nội; (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Luật sư Nguyễn Thị H - Luật sư công ty Luật TNHH H&M, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ phường A, quận B, thành phố Hà Nội; (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH K;

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp: Ông C - Cán bộ Bộ phận Bảo an công ty TNHH K (theo Giấy ủy quyền ngày 21/4/2022 của Tổng Giám đốc công ty TNHH K); (có mặt).

- Người phiên dịch: Anh Trần Nho T- Trợ lý bảo an công ty TNHH K (có mặt);

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp X, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1970;

Trú tại: Thôn C, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

+ Ông Nguyễn Công G, sinh năm 1961;

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964;

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc; (có đơn xin xét xử mặt).

+ Chị Phạm Thị I, sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH K (gọi tắt là công ty K) chuyên sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị truyền thông và sản phẩm điện tử dân dụng. Địa chỉ: Khu công nghiệp X, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Nguyễn Ngọc D làm công nhân của công ty K từ tháng 3/2020 đến tháng 4/2021 thì nghỉ việc. Đỗ Anh T làm công nhân tại công ty K từ tháng 6/2020.

Quá trình làm việc tại công ty, T và D đều biết rõ vị trí để các loại linh kiện tại xưởng sản xuất SMT, trong đó có linh kiện chip bộ nhớ trong điện thoại di động IC memory 0200000L400 (gọi tắt là IC L400) là loại linh kiện điện tử đắt tiền để tại khu vực được căng bạt riêng trong kho nguyên liệu ở cạnh xưởng sản xuất SMT; biết rõ quy trình sản xuất, lắp ráp, các công nhân đều được tự chủ động vào kho nguyên liệu lấy các loại linh kiện của công ty để đưa vào dây chuyền sản xuất và việc quản lý, kiểm kê vật tư tiêu hao của công nhân kho không chặt chẽ. Bên cạnh đó do loại linh kiện chip bộ nhớ trong điện thoại di động IC L400 là loại linh kiện điện tử có kích thước nhỏ gọn (1,3cm x 1,3cm), cấu tạo gồm vi mạch và chủ yếu là nhựa nên khi mang đi qua cổng từ tại chốt bảo vệ kiểm soát ra vào cổng của công ty K thì cổng từ sẽ không báo động phát ra tiếng kêu nên bảo vệ sẽ không phát hiện được. Do vậy T đã nảy sinh ý định trộm cắp linh kiện IC L400 trong xưởng SMT của công ty K mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài.

Tối ngày 01/8/2021, T nhắn tin cho D hỏi vay 3.000.000 đồng thì D nói không có tiền cho vay. T nói với D là sắp tới T sẽ lấy trộm linh kiện IC L400 mang ra ngoài công ty đưa cho D đem đi bán, được bao nhiêu tiền thì chia nhau và sẽ có tiền trả cho D. Nghe vậy, D đồng ý cho T vay 3.000.000đ đồng rồi D và T thống nhất là T sẽ trực tiếp trộm cắp linh kiện IC L400 đem ra đưa cho D đi bán rồi cùng chia nhau hưởng lợi. Sau đó D đã truy cập các trang mạng xã hội Zalo, Fakebook tìm kiếm thông tin về người thu mua các loại linh kiện điện tử, D dùng tài khoản zalo “Coops” đăng ký từ số điện thoại 0943xxxx của D kết bạn với tài khoản Zalo “Thu mua linh kiện” của Nguyễn Văn K - Sinh năm 1996, trú tại xã X, huyện P, tỉnh Bắc Ninh, đăng ký bằng số điện thoại 0348xxxx. D hỏi K thu mua những loại linh kiện gì thì K bảo D là thu mua tất cả các loại linh kiện, D có loại linh kiện gì bán thì chụp ảnh gửi cho K xem nếu mua được sẽ báo giá, D đồng ý rồi gửi hình ảnh của linh kiện IC L400 lấy trong máy điện thoại của D (hình ảnh linh kiện này D còn lưu trong điện thoại của mình từ khi D còn làm công nhân của công ty K) gửi cho K qua ứng dụng Zalo thì K nói sẽ báo giá sau, rồi K gọi qua ứng dụng Zalo của K đến đến Zalo “Lớn Biền” của người nam giới tự giới thiệu tên là A Hoàng (là người Trung Quốc, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, K quen biết từ trước qua mạng xã hội, làm nghề thu mua linh kiện điện tử) để hỏi giá linh kiện IC L400 thì được A Hoàng nói sẽ mua với giá 240.000 đồng/IC thì K gọi điện thoại qua ứng

dụng zalo cho D là sẽ mua với giá 220.000 đồng/IC, K hưởng chênh lệch là 20.000 đồng/IC.

Tối ngày 02/8/2021, T mang theo 01 túi nilon cất trong túi quần mục đích đựng linh kiện trộm cắp rồi đi đến xưởng SMT của công ty X làm việc (ca làm của T từ 20 giờ tối đến 08 giờ sáng hôm sau). T làm đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì đi vào kho nguyên liệu cạnh xưởng SMT lấy giấy lau khuôn nhưng mục đích chính là quan sát lối vào khu vực quây bạt đặt nguyên liệu đất tiền, vị trí để IC L400 trong kho và xác định khu quây bạt có khe hở bạt ở sát tường ngăn có thể đi vào được. Trong lúc quan sát, T thấy trong kho không có công nhân nào của kho nguyên liệu đứng gần vị trí quây bạt này. T quay trở lại xưởng sản xuất SMT tiếp tục làm việc. Đến 00 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, T đi sang kho nguyên liệu rồi lén lút chui qua khe hở của tấm bạt quây khu vực để nguyên liệu đất tiền sát với vách tường. T thấy bên trong vị trí quây bạt không có ai nên đi đến vị trí chiếc bàn để các gói linh kiện điện tử, T quan sát xung quanh không có ai để ý nên lén lút lấy 02 túi màu bạc đựng loại linh kiện chip bộ nhớ trong điện thoại di động IC L400, kích thước túi giống nhau 40cm x60 cm để trên mặt bàn, trong đó: 01 túi bên ngoài có chữ số 552EA (tức là 552 con chip) và 01 túi bên ngoài có chữ số 249EA (tức là 249 con chip), đều mới nguyên chưa bóc đem ra cất giấu dưới gầm xe đẩy vật liệu gần với vị trí vách tường ngăn và khe hở của tấm bạt quây để lúc sau quay lại lấy. Sau đó T quay ra xưởng sản xuất tiếp tục làm việc. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, T đi sang kho nguyên liệu thấy anh Hoàng Quốc V – sinh năm 2003, trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Phú Thọ là công nhân làm việc tại kho nguyên liệu đang ngồi ở vị trí đánh máy vi tính, không để ý xung quanh, T chui qua khe hở của tấm bạt quây sát vách tường ngăn vào bên trong rồi đến vị trí cất giấu 02 túi màu bạc đựng IC L400, T dùng tay xé từng túi đựng IC L400, lấy các khay nhựa màu đen có chứa các IC L400 rồi giấu vào bên trong áo T đang mặc và giấu 02 vỏ túi đựng IC L400 dưới gầm kệ sắt giáp tường trong kho nguyên liệu. Sau đó T chui qua khe hở bạt ra ngoài, đi sang xưởng sản xuất, vào vị trí dây chuyền số 2 nơi T làm việc rồi đi vào khe nhỏ góc khuất giữa các dây chuyền cách vị trí T làm việc khoảng 2m, quan sát không có người, T ngồi xuống lấy các khay nhựa giấu trong người ra, đổ các IC L400 trên các khay vào 01 túi nilon màu trong suốt mà T đã chuẩn bị từ trước rồi đút túi nilon chứa các IC L400 vào trong túi quần đang mặc và vứt các khay nhựa, miếng đệm tại xưởng sản xuất, sau đó T tiếp tục làm việc đến gần 7 giờ cùng ngày thì xin về trước để tránh đến khi hết ca lúc 08 giờ cùng ngày, T nhân bộ phận kho kiểm tra phát hiện bị mất linh kiện. T để túi nilon chứa số IC L400 trộm cắp được trong túi quần đang mặc rồi đi ra cổng công ty ra về (cổng từ không phát hiện được ra linh kiện IC 400, không phát ra tiếng kêu nên bảo vệ công ty không kiểm tra và cho T đi ra khỏi T ty). T mang số IC L400 trộm cắp được về phòng trọ

ở tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện L rồi để vào 01 túi giả da màu đen và gọi điện thoại cho D thông báo đã lấy trộm được IC L400, bảo D đến lấy mang đi bán. D đồng ý, hẹn gặp T ở khu vực P, thị trấn Y, huyện L (gần nhà trọ của T), sau đó D một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil màu sơn đỏ, BKS 88A-416.51 của D đến gặp T. Khi gặp D, T đưa cho D túi giả da đựng túi nilon chứa các IC L400 T vừa trộm cắp được rồi D một mình điều khiển xe ô tô mang số IC L400 này đi bán. Trên đường đi D dừng xe kiểm tra và đếm số IC L400 T đưa cho D là 780 IC L400 rồi D gọi điện thoại cho T nói số linh kiện T đưa cho D đếm được 620 IC (mục đích để D chiếm đoạt riêng 160 IC). Sau đó D dùng số điện thoại 0943xxxx gọi vào số điện thoại 0348xxxx của K và hẹn K đến khu vực hồ Đại Lải, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán linh kiện IC L400.

Khoảng 10 giờ cùng ngày 03/8/2021, K đi xe ô tô taxi (không xác định được lái xe, biển số, hãng xe) đến gặp D tại đoạn đường gần bờ hồ Đại Lải, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây D nói với K là 780 IC L400 này là hàng mới “Do thằng cu em của D lấy trộm được từ trong công ty điện tử ở khu công nghiệp ra” rồi đưa cho K một túi nilon chứa 780 IC L400, K kiểm tra và đếm thấy đủ rồi thanh toán cho D là 171.600.000 đồng, trong đó K trả trực tiếp tiền mặt là 131.600.000 đồng, K chuyển khoản 40.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank của K đến tài khoản ngân hàng của D, trong đó chuyển vào số tài khoản ngân hàng MBbank của D 20.000.000đ và tài khoản Viettinbank của D là 20.000.000đ, rồi K đem theo số IC L400 này lên xe taxi đi về tỉnh Bắc Ninh, còn D quay lại khu vực P, xã Y, huyện L gặp T, D nói dối T là bán số IC L400 với giá 135.000đ/IC, số IC T đưa D là 620 IC L400, tổng số bán được 83.700.000 đồng, D trừ 3.000.000 đồng T vay trước đó và xin số lẻ là 700.000 đồng, còn lại đưa T 80.000.000 đồng rồi ra về. Số tiền 91.600.000 đồng còn lại, D cất giữ trong tài khoản ngân hàng 20.000.000đ và 45.500.000 đồng trong tủ quần áo của nhà D, còn lại 26.100.000 đồng D chi tiêu cá nhân hết. Đỗ Anh T hưởng lợi 80.000.000đ, T nạp 50.000.000đ vào tài khoản ngân hàng 10287xxxx tại Ngân hàng Viettinbak của T, còn lại 30.000.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi K mua số IC L400 của D, K gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho A Hoàng thông báo đã có hàng bán thì A Hoàng hẹn K 19 giờ cùng ngày gặp nhau tại quảng trường ở thành phố Bắc Ninh để giao dịch mua bán và A Hoàng sẽ cho phiên dịch của A Hoàng đến gặp K để nhận hàng, K đồng ý. Đến hẹn, K ra khu vực quảng trường thì phiên dịch của A Hoàng gọi điện thoại qua ứng dụng zalo tài khoản “Lớn biển” đến tài khoản zalo của K rồi gặp nhau, K đưa cho người này túi nilon chứa 780 linh kiện IC thì người này kiểm đếm rồi đưa cho K 187.200.000 đồng, K thu lợi bất chính là 15.600.000 đồng.

Ngày 03/8/2021, công ty X tiến hành kiểm kê hàng hóa linh kiện phát hiện bị mất trộm 02 túi đựng khay linh kiện IC với tổng số là 801 IC memory 020000L400L400. Sau đó công ty X đã kiểm tra hệ thống camera an ninh của công ty và kiểm tra hiện trường nơi xảy ra sự việc, phát hiện và thu được 06 IC L400 rơi vãi tại khu vực xưởng sản xuất SMT của công ty, 02 túi đựng IC L400 đã bị xé không còn nguyên vẹn, trong đó 01 túi ghi đựng 552 IC L400 và 01 túi ghi đựng 249 IC L400; 08 khay đựng bộ nhớ bằng nhựa màu đen, có kích thước là (14 x 32) cm; 04 đệm xốp màu hồng kích thước (16 x 35) cm là đệm khay nhựa đựng bộ nhớ điện thoại. Ngày 04/8/2021, công ty X trình báo công an huyện L và giao nộp các đồ vật thu giữ trên cùng 01 USB bên trong có chứa 04 tệp video ghi hình ảnh đối tượng nghi trộm cắp tài sản của công ty.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT công an huyện L tiến hành khám nghiệm hiện trường tại công ty X theo quy định. Quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 04/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L đã tạm giữ của của Đỗ Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92; tạm giữ của Nguyễn Ngọc D 01 xe ô tô nhãn hiệu VinFast Fadil, màu sơn đỏ, BKS: 88A-416.51 cùng đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô đều mang tên Nguyễn Ngọc D và 01 điện thoại di động Sony Xpria.

Cùng ngày bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1964, trú tại thôn Đ, xã E, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc là mẹ đẻ của Nguyễn Ngọc D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an huyện L số tiền 45.500.000 đồng là khoản tiền D giữ lại sau khi bán 780 IC L400 rồi đem gửi nhờ bà H cất hộ.

Ngày 06/8/2021, Cơ quan CSĐT công an huyện L ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L tiến hành định giá đối với 780 IC L400. Tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 780 chiếc IC memory loại L400 (chíp bộ nhớ trong của điện thoại) có trị giá là 572.832.000 đồng (đơn giá 01 IC L400 là 734.400 đồng).

Ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định khôi phục, trích xuất dữ liệu nội dung tin nhắn, L sử các cuộc gọi thông thường; nội dung tin nhắn, L sử các cuộc gọi của các ứng dụng mạng xã hội từ điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 tạm giữ của Đỗ Anh T và chiếc điện thoại di động Sony Xperia tạm giữ của Nguyễn Ngọc D.

Tại Kết luận giám định số 2161, ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Khôi phục, trích xuất được 01 cuộc gọi điện thoại, 20 cuộc gọi ứng dụng, 650 tin nhắn ứng dụng trong điện thoại của Đỗ Anh T gửi giám định. Trong đó có 109 tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản “Đỗ Anh T” với tài khoản “Coops” của Nguyễn Ngọc D trong ngày 04/8/2021, nội dung: T và D nhắn tin trao đổi nội dung liên quan đến việc bỏ trốn sau khi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận giám định số 2162, ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự T an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Khôi phục, trích xuất được 30 cuộc gọi điện thoại, 29 tin nhắn điện thoại, 39 tin nhắn ứng dụng trong điện thoại của Nguyễn Ngọc D gửi giám định. Trong đó có 17 tin nhắn điện thoại giữa T và D, nội dung T hỏi vay D 3.000.000đ và nói thứ 3 sẽ có 1000 con và thứ 3 T sẽ có tiền trả cho D; 20 tin nhắn zalo giữa tài khoản “Coops” với tài khoản “Thu mua linh kiện” của K, nội dung D hỏi chuộc lại số IC L400 mà D đã bán cho K ngày 03/8/2021 thì K nói số hàng đó đã bán cho người khác chuyển sang Trung Quốc không thu mua lại được.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định, trích xuất ra đĩa DVD và thuyết minh nội dung các tệp video lưu trữ trong 01 USB do công ty X cung cấp. Tại Kết luận giám định số 2200/KLGĐ-KTHS ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Trích xuất được 20 ảnh diễn biến của một số người xuất hiện trên 04 tệp video gửi giám định (kèm theo bản ảnh giám định), sao in được 04 tệp video gửi giám định sang 01 đĩa DVD. Trong các hình ảnh diễn biến của một số người xuất hiện trong video được trích xuất in ra các ảnh trong bản ảnh, xác định người nam giới mặc áo dài tay màu trắng, quần dài thẫm màu, đeo khẩu trang màu trắng, đội mũ màu xanh dương mô tả trong từng ảnh và được khoanh tròn bằng viền màu đỏ là Đỗ Anh T.

Ngày 13/8/2021, Cơ quan CSĐT công an huyện L ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 03 phong tỏa số tiền 56.038.895 đồng trong tài khoản số 10287xxxx tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, mang tên Đỗ Anh T, trong đó xác định có 50.000.000 đồng là do T phạm tội mà có và ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 04 phong tỏa số tiền 20.000.000 đồng trong tài khoản số 10286xxxx tại Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Nguyễn Ngọc D trong đó xác định số tiền 20.000.000đ là số tiền do D phạm tội mà có.

Ngày 08/10/2021, Nguyễn Văn K giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an tỉnh Vĩnh Phúc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note20 Utra5G, màu vàng đồng, lắp sim số 097xxxx và sim số 034xxxx.

Ngày 14/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định

trích xuất dữ liệu lịch sử cuộc gọi, nội dung tin nhắn trên điện thoại và trên ứng dụng zalo, facebook trong điện thoại nhãn Samsung Galaxy Note20 Utral 5G, màu đồng tằm giữ của Nguyễn Văn K. Tại Kết luận giám định số 2782/KLGD ngày 28/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Trích xuất được 96 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi; 12 tin nhắn SMS; không có tin nhắn ứng dụng facebook Messenger, zalo trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2021 đến ngày 04/8/2021. Trong điện thoại lắp hai sim số gồm: 0348686112 và 0971183052. Chụp được 02 ảnh về thông tin tài khoản zalo “Thu mua linh kiện” và “Lớn Biền” lưu trong điện thoại gửi giám định. Không có thông tin về tài khoản zalo “Coops”. Trong đó có 07 cuộc gọi đi, đến giữa số 0348686112 với số 0943404088, không có tin nhắn điện thoại, tin nhắn ứng dụng nào giữa D với K và giữa K với A Hoàng.

Ngày 05/11/2021, ông Nguyễn Công G – Sinh năm 1961, trú tại thôn Đ, xã E, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố đẻ của D) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an tỉnh Vĩnh Phúc 50.000.000đ để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả do Nguyễn Ngọc D gây thiệt hại cho công ty X.

Quá trình điều tra, truy tố Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D đã thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản tại công ty X vào rạng sáng ngày 03/8/2021; Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận về hành vi không hứa hẹn trước nhưng khi Nguyễn Ngọc D đem 780 linh kiện IC L400 bán cho K thì D có nói rõ cho K biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng K vẫn mua để bán kiếm lời như đã nêu trên.

Đối với số IC L400 Đỗ Anh T trộm cắp tại T ty X rồi đưa Nguyễn Ngọc D bán cho Nguyễn Văn K, quá trình điều tra xác định rạng sáng ngày 03/8/2021, Đỗ Anh T đã trộm cắp 02 túi chứa linh kiện điện tử còn mới nguyên chưa bóc, trong đó có 01 túi bên ngoài có chữ số 552EA (tức là 552 IC L400) và 01 túi bên ngoài có chữ số 249EA (tức là 249 ICL400), với tổng số 801 IC L400. Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, công ty X đã kiểm tra hiện trường nơi xảy ra sự việc, phát hiện và thu được 06 IC L400 rơi vãi tại khu vực xưởng sản xuất SMT của T ty và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Công ty xác định số linh kiện đã bị kẻ gian trộm cắp của công ty là 795 IC L400. Quá trình điều tra, T khai khi bóc 02 túi chứa IC L400 và trên đường đem tài sản trộm cắp được về phòng trọ thì T không kiểm đếm, nhưng có phát hiện rơi một số linh kiện ra khỏi túi, T không nhặt lại. Số IC L400 còn lại T để vào túi giả da màu đen và giao cho D đem bán; Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn K đều khai nhận đã mua bán với nhau là 780 IC L400. Do vậy xác định số linh kiện Đỗ Anh T trộm cắp là 795 IC L400 (801 IC L400 – 06 IC L400 công ty X tìm thấy trong xưởng sản xuất giao nộp cho Cơ quan điều tra), với trị giá tài sản trộm cắp là 583.848.000 đồng; Nguyễn Ngọc D nhận 780 IC L400 T

đưa cho D đem đi bán, có trị giá 572.832.000 đồng, nên D phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm với T về hành vi trộm cắp tài sản là 780 IC L400.

Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc đã phối hợp với các lực lượng chức năng rà soát, truy tìm đối với 795 IC L400 bị trộm cắp. Ngày 05/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Thông báo số 2112/VPCQCSĐT-Đ3, thông báo truy tìm vật chứng đối 795 IC L400 gửi đến Cục nghiệp vụ thuộc Bộ công an và công an các tỉnh, thành phố trên toàn quốc để rà soát, truy tìm nhưng đến nay chưa xác định được thông tin về vật chứng nêu trên.

Đối với đối tượng có tên giới thiệu là A Hoàng và người phiên dịch của A Hoàng đã mua 780 IC L400 của Nguyễn Văn K, quá trình điều tra K khai quen A Hoàng qua mạng xã hội, giới thiệu là người Trung Quốc chuyên thu mua các loại linh kiện điện tử. K mới gặp A Hoàng một lần tại Bắc Ninh, không biết nhân thân, lai lịch, nơi ở của A Hoàng và người phiên dịch ở đâu, không có số điện thoại, việc liên hệ với A Hoàng đều qua tài khoản mạng xã hội Zalo nhưng tài khoản của A Hoàng sau đó đã bị khóa nên không có cơ sở xác định nhân thân lai lịch của A Hoàng là ai.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu VinFast Fadil, màu sơn đỏ, BKS: 88A-416.51 tạm giữ của Nguyễn Ngọc D, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc D và vợ là chị Phạm Thị I. Nguồn tiền mua xe là do vợ chồng D tích cóp và vay mượn của gia đình để mua làm phương tiện đi lại của gia đình. Ngày 03/8/2021, D điều khiển xe ô tô đi lấy tiền bán hàng Online nên qua chỗ T để nhận 780 IC L400 do Đỗ Anh T trộm cắp đem đến bán cho Nguyễn Văn K tại khu vực gần bờ hồ Đại Lải, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì chị I không biết. Đây là tài sản chung của D và chị I, D sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Đối với chiếc điện thoại di động Sony Xpria tạm giữ của Nguyễn Ngọc D, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc D sử dụng để liên lạc hàng ngày và từ ngày 01/8/2021 đến ngày 04/8/2021, D sử dụng điện thoại này liên lạc với Đỗ Anh T và Nguyễn Văn K trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 tạm giữ của Đỗ Anh T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đỗ Anh T sử dụng để liên lạc hàng ngày. Từ ngày 01/8/2021 đến ngày 04/8/2021, T sử dụng để liên lạc với Nguyễn Ngọc D trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note20 Ultra5G, màu vàng đồng tạm giữ của Nguyễn Văn K, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp

pháp của K sử dụng để liên lạc hàng ngày. Từ ngày 02/8/2021 đến ngày 04/8/2021, K sử dụng liên lạc với Nguyễn Ngọc D trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 02 (hai) túi đựng nguyên liệu màu bạc, một túi bên ngoài có dòng chữ số 552EA, một túi có dòng chữ số 249EA, tình trạng các túi đã bị xé rách; 08 khay đựng chip bộ nhớ điện thoại kích thước (14x32)cm; 04 đệm xốp kích thước (16x35)cm; 06 chip bộ nhớ trong điện thoại L400, màu đen, kích thước (1,3x1,3)cm do công ty X giao nộp cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định là tài sản của công ty X.

Đối với 01 USB màu đen, chứa 04 tệp video do công ty X cung cấp, giao nộp cho cơ quan điều tra để phục vụ quá trình điều tra vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và trích xuất dữ liệu ra thiết bị lưu trữ, là tài sản của công ty X.

Đối với số tiền 45.500.000 đồng do bà Nguyễn Thị H (mẹ Nguyễn Ngọc D) giao nộp và 20.000.000đ trong tài khoản ngân hàng số 10286xxxx của Nguyễn Ngọc D mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội MBbank bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L ra Lệnh phong tỏa tài khoản ngày 13/8/2021 đều là tiền của D có được do bán IC tài sản trộm cắp mà có.

Đối với số tiền 56.038.895 đồng trong tài khoản ngân hàng số 102871867763 của Đỗ Anh T mở tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L ra Lệnh phong tỏa tài khoản ngày 13/8/2021, quá trình điều tra xác định trong đó có 50.000.000đ là tiền T có được do bán IC tài sản trộm cắp mà có, còn lại 6.038.895 đồng là tiền do T làm ăn tích cóp mà có.

Đối với số tiền 15.600.000 đồng do Nguyễn Văn K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, quá trình điều tra xác định đó là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán số linh kiện IC do Đỗ Anh T trộm cắp mà có.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, đại diện theo ủy quyền của công ty X yêu cầu Đỗ Anh T phải bồi thường cho công ty tổng trị giá 795 linh kiện IC theo giá linh kiện đã được định giá là 734.400 đồng/IC, với tổng số tiền phải bồi thường là 583.848.000 đồng. Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho công ty X trị giá 780 IC L400 là 572.832.000 đồng, trong đó kỷ phần của T và D mỗi người phải bồi thường là 286.416.000 đồng; ngoài ra T còn phải bồi thường trị giá 15 IC L400 T trộm cắp của công ty X sau đó làm rơi T không nhặt lại, có trị giá là 11.016.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phong tỏa tài khoản của T là 50.000.000đ; tài khoản của D là 20.000.000đ; gia đình D đã tự nguyện giao nộp

cho Cơ quan điều tra là 45.500.000 đồng tiền D bán IC giấu ở nhà và nộp 50.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho công ty X.

Ngày 18/3/2022 gia đình Đỗ Anh T bồi thường cho công ty TNHH X thêm 150.000.000đ và được đại diện công ty TNHH X có đơn đề nghị Tòa án xử T mức thấp nhất và án treo.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn K đều đã khai nhận rõ hành vi của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSVP-P1 ngày 27 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Anh T từ 09 năm đến 10 năm tù, Nguyễn Ngọc D từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn K từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam.

Các bị cáo đều kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đề nghị trả lại xe ô tô nhãn hiệu Vin Fast Fadil, màu sơn đỏ, BKS: 88A-416.51 tạm giữ của Nguyễn Ngọc D, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc D và vợ là chị Phạm Thị I. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý về vật chứng, tài sản bị thu giữ khác, bồi thường dân sự trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh đề xuất đối với các bị cáo. Các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, thông qua luật sư các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho công ty. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54

Bộ luật hình sự đối với Đỗ Anh T và căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc D (do D có vai trò phạm tội thứ yếu hơn so với T) để xử các bị cáo với mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh đề xuất đối với bị cáo K. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, do thiếu hiểu biết nên phạm tội lần đầu. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn, bố bị cáo bị bệnh thận phải phẫu thuật, bệnh dạ dày, mẹ u sơ tuyến vú, sức khỏe yếu, vợ đang mang thai sắp sinh con, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền thu lời bất chính không lớn và nộp lại toàn bộ tiền thu lời bất chính. Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra bằng việc nhiều lần liên hệ và xác định nhân thân A Hoàng là người Trung Quốc là người mua lại linh kiện để hỗ trợ cơ quan điều tra mở rộng vụ án nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo từng tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông nội bị cáo từng tham gia kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với những tình tiết trên kính đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K áp dụng các qui định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo K 3 năm tù là hợp tình, hợp lý thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về ổn định cuộc sống, chăm sóc cha mẹ yếu đau bệnh tật, vợ đại, con thơ mà vẫn đầy đủ tính răn đe và giáo dục của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ

và với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ mục đích tư lợi, muốn có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, ngày 01/8/2021, Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D đã bàn bạc, thỏa thuận thống nhất là T sẽ lấy trộm linh kiện chip bộ nhớ trong điện thoại di động IC memory 0200000L400 (gọi tắt là IC L400) trong kho nguyên liệu của công ty TNHH X Việt Nam nơi T làm việc rồi đem ra ngoài đưa cho D đem bán lấy tiền chia nhau. Sau đó rạng sáng ngày 03/8/2021, Đỗ Anh T đã lén lút trộm cắp 795 IC L400 của T ty TNHH X Việt Nam rồi đem ra ngoài công ty đưa cho Nguyễn Ngọc D 780 IC L400, để bán, còn 15 IC L400 T làm rơi mất, không nhớ rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Cùng ngày D đã bán 780 IC L400 cho Nguyễn Văn K được 171.600.000 đồng, D chia cho T 83.000.000 đồng, còn D hưởng lợi là 88.600.000 đồng. Tổng trị giá 795 IC L400 của công ty TNHH X Việt Nam là 583.848.000 đồng. Trong vụ án này, Đỗ Anh T là người khởi xướng, bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Ngọc D việc trộm cắp tài sản tại công ty TNHH X Việt Nam. T trực tiếp trộm cắp tài sản sau đó đưa cho D đem đi bán lấy tiền cùng chia nhau. Nguyễn Ngọc D không trực tiếp trộm cắp tài sản tại công ty TNHH X Việt Nam nhưng hứa hẹn và thống nhất trước với T là nếu T trộm cắp được IC L400 trong công ty X thì D sẽ tìm người mua số IC đó để cùng chia nhau hưởng lợi. Nguyễn Văn K biết rõ 780 IC L400 D bán là do trộm cắp mà có nhưng K vẫn mua để bán kiếm lời.

Hành vi của Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các K hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a. Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”.

Nguyễn Văn K mặc dù không hứa hẹn trước nhưng khi D đem bán 780 IC L400 (Trị giá 572.832.000 đồng) cho K, K biết rõ số IC L400 này là do trộm cắp mà có nhưng K vẫn mua rồi cùng ngày đã bán 780 IC L400 cho đối tượng A Hoàng người Trung Quốc được 187.200.000 đồng, K thu lợi bất chính là 15.600.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn K đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà ... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 10 năm:

a. Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng”.

Các bị cáo Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D đã thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng xâm hại trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp của công ty TNHH X, ảnh hưởng đến sản xuất của công ty, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh công nhân trong con mắt nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Nguyễn Văn K đã thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về tài sản do phạm tội mà có. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt :

[3.1] Đối với Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D :

Các bị cáo là đồng phạm trộm cắp tài sản, đều chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên T và D đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội T và D đều có thời gian phục vụ trong quân đội và hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cũng cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt bị truy tố, song cũng phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Với vai trò phạm tội tích cực hơn nên cần xử T mức án nặng hơn D, tuy nhiên cũng phải nghiêm khắc, không áp dụng qui định của khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với D như quan điểm bào chữa của Luật sư.

[3.2] Đối với Nguyễn Văn K: Bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thực sự ăn năn hối cải nộp lại toàn bộ tiền thu lời bất chính nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội K có thời gian phục vụ trong quân đội và hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo bị bệnh thận phải phẫu thuật, bệnh dạ dày, mẹ u sơ tuyến vú, sức khỏe yếu, vợ đang mang thai sắp sinh con, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa phương và bệnh viện). Về đề xuất của Luật sư áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì thấy rằng việc bị cáo K hợp tác tốt với Cơ quan điều tra để xác định tung tích đối tượng A Hoàng chỉ là thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa phát hiện tội phạm mới, chưa đủ điều kiện áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, cũng khoan hồng cho bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt bị truy tố, song cũng phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản bị tạm giữ:

- Xe ô tô nhãn hiệu VinFast Fadil, màu sơn đỏ, BKS: 88A-416.51 tạm giữ của Nguyễn Ngọc D là tài sản chung của D và vợ là chị Phạm Thị I. D thường xuyên sử dụng xe này để đi giao hàng và lấy tiền (D bán hàng Online), ngày 03/8/2021 sau khi T trộm xong tài sản công ty mang về phòng trọ và gọi D đến lấy. D đang đi lấy tiền hàng nên tiện đang đi xe D đến lấy IC mang bán cho K. Đây là lần đầu tiên D phạm tội, không có mục đích mang xe đi phạm tội, hàng hóa là loại nhỏ gọn không cần phải có xe ô tô vận chuyển được, do đó cần trả lại xe và các loại giấy tờ xe, căn cước công dân cho D và chị Dư.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Sony Xpria tạm giữ của Nguyễn Ngọc D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 tạm giữ của Đỗ Anh T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note20 Ultra5G, màu vàng đồng tạm giữ của Nguyễn Văn K là phương tiện liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho công ty X: 02 (hai) túi đựng nguyên liệu màu bạc, một túi bên ngoài có dòng chữ số 552EA, một túi có dòng chữ số 249EA; 08 (tám) khay đựng chip bộ nhớ điện thoại kích thước (14x32)cm; 04 (bốn) đệm xốp kích thước

(16x35)cm; 06 (sáu) IC L400 màu đen, kích thước (1,3x1,3)cm và 01 (một) USB màu đen là tài sản và đồ vật của công ty X.

- Tịch thu số tiền 15.600.000 đồng Nguyễn Văn K thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu số tiền 45.500.000 đồng do bà Nguyễn Thị H (mẹ Nguyễn Ngọc D) giao nộp để trả lại công ty TNHH X Việt Nam.

- Tịch thu 01 túi giả da màu đen đã cũ không còn giá trị sử dụng của Đỗ Anh T dùng làm phương tiện để đựng IC trộm cắp được để tiêu hủy.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phong tỏa số tiền 56.038.895 đồng trong tài khoản số 10287XXXX tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, mang tên Đỗ Anh T. Trong 56.038.895 đồng này thì có 50.000.000 đồng là tiền T nhận được do D đưa sau khi bán IC trộm cắp T nạp vào tài khoản của T, do đó vậy cần tịch thu 50.000.000 đồng để trả lại công ty X, còn 6.038.895 đồng là tiền của T trong tài khoản không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phong tỏa số tiền 20.000.000 đồng trong tài khoản số 10286XXXX tại Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Nguyễn Ngọc D. Số tiền này D có được do K chuyển tiền mua IC trộm cắp được vào tài khoản của D, do đó cũng cần tịch thu 20.000.000 đồng này để trả lại công ty X.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Thiệt hại của công ty X Việt Nam là 583.848.000 đồng, cần buộc Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D phải liên đới bồi thường số tiền nói trên. Trong đó, Đỗ Anh T phải bồi thường 297.432.000 đồng, Nguyễn Ngọc D phải bồi thường 286.416.000 đồng cho công ty X Việt Nam (T phải chịu trách nhiệm số tiền cao hơn D vì T còn phải chịu trách nhiệm bồi thường số IC bị rơi không thu hồi được trị giá 11.016.000 đồng). Xác nhận ông Đỗ Văn L (Bố T) đã tự nguyện bồi thường trực tiếp cho công ty TNHH X Việt Nam 150.000.000 đ thay T (công ty đã nhận số tiền 150.000.000 đ này ngày 18/3/2022). Xác nhận trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị H (Bố và mẹ D) đã tự nguyện nộp 50.000.000 đồng bồi thường cho công ty TNHH X Việt Nam thay Nguyễn Ngọc D (số tiền này hiện nay Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đang quản lý). Ngoài ra T còn được trừ số tiền 50.000.000 đ tịch thu trong tài khoản đã phong tỏa, D còn được trừ 20.000.000 đ tịch thu trong tài khoản đã phong tỏa và số tiền 45.500.000 đồng do bà Nguyễn Thị H (mẹ Nguyễn Ngọc D) giao nộp cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho công ty TNHH X Việt Nam. Sau khi đối trừ với số tiền bị tịch thu và tiền tự nguyện bồi thường, buộc bị cáo Đỗ Anh T còn phải tiếp tục liên đới bồi thường cho công ty TNHH X Việt Nam 97.432.000 đồng, bị cáo

Nguyễn Ngọc D còn phải tiếp tục liên đới bồi thường 170.916.000đồng cho công ty TNHH X Việt Nam.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ gì đối với số tiền họ tự nguyện nộp bồi thường thay cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo T, D, K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo T phải chịu $97.432.000\text{đồng} \times 5\% = 4.871.600\text{đồng}$ án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu $170.916.000\text{đồng} \times 5\% = 8.545.800\text{đồng}$ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; khoản 1 Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/8/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; khoản 1 Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/8/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; khoản 1 Điều 54, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/11/2021 đến ngày 27/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Sony Xpria của Nguyễn Ngọc D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 của Đỗ Anh T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note20 Ultra 5G của Nguyễn Văn K sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho công ty TNHH X Việt Nam: 02 túi đựng nguyên liệu màu bạc, một túi bên ngoài có dòng chữ số 552EA, một túi có dòng chữ số 249EA; 08 khay đựng chip bộ nhớ điện thoại kích thước (14x32)cm; 04 đệm xốp kích thước (16x35)cm; 06 IC L400 màu đen, kích thước (1,3x1,3)cm và 01 USB màu đen là tài sản.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc D và chị Phạm Thị I 01 ô tô nhãn hiệu VinFast Fadil, màu sơn đỏ, BKS: 88A - 416.51, 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 căn cước công dân và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô đều mang tên Nguyễn Ngọc D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 15.600.000đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) Nguyễn Văn K thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu số tiền 45.500.000đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị H giao nộp để trả lại công ty TNHH X Việt Nam.

- Tịch thu số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) trong tài khoản số 10287XXXX mang tên Đỗ Anh T tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh L và tịch thu số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) trong tài khoản số 10286XXXX mang tên Nguyễn Ngọc D tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Vĩnh Phúc để trả lại công ty TNHH X Việt Nam.

- Trả lại cho Đỗ Anh T 6.038.895đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng) trong tài khoản số 10287XXXX mang tên Đỗ Anh T tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu 01 túi giả da màu đen đã cũ của Đỗ Anh T để tiêu hủy.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự,

- Bị cáo Đỗ Anh T và Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho công ty X Việt Nam số tiền 583.848.000 đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng), trong đó Đỗ Anh T phải liên đới bồi thường 297.432.000đồng (Hai trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng), Nguyễn Ngọc D phải liên đới bồi thường cho công ty X Việt Nam số tiền 286.416.000đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

Xác nhận ông Đỗ Văn L đã bồi thường thay Đỗ Anh T cho công ty TNHH X Việt Nam 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), công ty đã nhận số tiền này ngày 18/3/2022. Xác nhận ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị H bồi thường thay Nguyễn Ngọc D cho công ty TNHH X Việt Nam 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), số tiền này Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đang quản lý.

Sau khi đối trừ với số tiền bị tịch thu và tiền tự nguyện bồi thường, bị cáo Đỗ Anh T còn phải tiếp tục liên đới bồi thường cho công ty TNHH X Việt Nam 97.432.000đồng (Chín mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Ngọc D còn phải tiếp tục liên đới bồi thường cho công ty TNHH X Việt Nam 170.916.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 03 ngày 13/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với tài khoản số 10287XXXX mang tên Đỗ Anh T tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh L và duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 04 ngày 13/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với tài khoản số 10286XXXX mang tên Nguyễn Ngọc D tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Vĩnh Phúc để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Bị cáo Đỗ Anh T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.871.600đồng (Bốn triệu tám trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.545.800đồng (Tám triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- T an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, Tòa HS, HCTP.
- UBKT Huyện ủy S.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành